BÀI GIẢNG: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU – THƠ VĂN NGUYỄN DU

MÔN: NGỮ VĂN 12

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

MỤC TIÊU

- ✓ *Vận dụng kiến thức đã học về thơ văn Nguyễn Du để thực hành đọc – hiểu .*

THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

VĂN BẢN 1: ***Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi dưới đây:***

Bối cảnh đoạn trích: *Hồ Tôn Hiến bấy giờ là một quan tổng đốc của triều đình, mang nhiệm vụ đến khuyên giải Từ Hải đầu hàng và quy phục triều đình. Hồ Tôn Hiến đã bày mưu mua chuộc Thuý Kiều, đánh vào ham muốn có một cuộc sống "an bình" của phụ nữ, nàng đã thật dạ tin người và xiêu lòng nghe theo lời Hồ Tôn Hiến về thuyết phục Từ Hải ra hàng. Sau đó, Hồ Tôn Hiến đã thừa cơ bao vây, nhìn thấy Từ Hải, Thuý Kiều định lao tới để tự vẫn nhưng chàng bị mắc mưu và đã "chết đứng giữa đàng". Biết Thuý Kiều có tài đàn, Hồ Tôn Hiến đã buộc nàng phải gẩy đàn trong tiệc mừng thắng lợi của mình.*

Trong quân mở tiệc hạ công,
Xôn xao tơ trúc, hội đồng quân quan.
Bắt nàng thị yến dưới màn,
Giở say, lại ép vặn đàn nhặt tâu(1).
Một cung gió tủi, mưa sầu,
Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.
Ve ngâm, vượn hót nào tày,
Lọt tai, Hồ cũng nhăn mày, rơi châu.
Hỏi rằng: "Này khúc ở đâu?
Nghe ra muôn oán, nghìn sầu lắm thay!"
Thưa rằng: "Bạc mệnh khúc này.
Phổ vào đàn ấy những ngày còn thơ,
Cung cầm, lựa những ngày xưa.
Mà gương bạc mệnh bây giờ là đây!"
Nghe càng đắm, đắm càng say,
Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình!
Dạy rằng: "Hương hoả ba sinh(2),
Dây loan(3) xin nối cầm lành cho ai."
Thưa rằng: "Chút phận lạc loài,
Trong mình, nghĩ đã có người thác oan.
Còn chi nữa cánh hoa tàn,
Tơ lòng đã dứt dây đàn Tiểu Lân (4).
Rộng thương còn mảnh hồng quần,
Hơi tàn được thấy gốc phần(5) là may!"

Chú thích:

(1) Nhặt tâu: gảy thành bài theo nhịp điệu mau, rộn rã.

(2) ba đời có lời thề ước lấy nhau, ý nói duyên nợ vợ chồng từ kiếp xưa để lại.

(3) Dây loan: sợi dây nhân duyên vợ chồng

(4) Tiểu Lân: Tên nàng Phùng Thục Phi, vợ vua Hậu chủ nước Tề thời Nam Bắc triều. Sau khi nước Tề mất, nàng về tay vua nước Đường, nhân lúc dây đàn đứt, nàng làm bài thơ cảm hoài trong đó có câu: "Dục tri tâm đoạn tuyệt, Ưng khan tất thượng huyền" (Muốn biết lòng đau thế nào, Hãy xem cái dây đàn đứt trên đầu gối thì rõ). Câu này mượn ý câu thơ ấy.

(5) Gốc phần: Là gốc cây phần, do chữ "phần du". Đây ý nói xin cho về quê hương.

Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng thể thơ nào?

A. Song thất lục bát **B.** Thơ thất ngôn tứ tuyệt **C.** Lục bát **D.** Thơ tự do

Câu 2: Đoạn trích trên nằm ở vị trí nào trong cốt truyện của "Truyện Kiều"?

A. Gặp gỡ **B.** Gia biến **C.** Lưu lạc **D.** Đoàn tụ

Câu 3: Nhân vật Hồ Tôn Hiến trong đoạn trích trên KHÔNG được khắc hoạ qua phương diện nào sau đây?

A. Lời đối thoại **B.** Lời độc thoại **C.** Cảm xúc **D.** Ngoại hình

Câu 4: Hình ảnh "gió tủi, mưa sầu, bốn dây nhỏ máu" sử dụng nghệ thuật gì đặc trưng của thơ ca trung đại?

A. Lấy động tả tĩnh **B.** Chấm phá, điểm xuyết

C. Sử dụng điển cố, điển tích **D.** Ước lệ tượng trưng

Câu 5: Hai câu thơ sau gợi ra ý nghĩa nào của tiếng đàn Thuý Kiều?

Một cung gió tủi, mưa sầu,

Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay

A. Tiếng đàn phản ánh tâm trạng bi thương, u uất của Kiều, chan chứa nỗi đau đời.

B. Tiếng đàn là sự vui tươi, rộn ràng trước cảnh đoàn viên sum họp.

C. Tiếng đàn gợi không gian thiên nhiên tươi sáng, tràn đầy nhựa sống.

D. Tiếng đàn cho thấy khát vọng sống mạnh mẽ, hướng tới tự do và hạnh phúc.

Câu 6: Câu thơ "Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình" cho thấy điều gì?

A. Hồ Tôn Hiến là kẻ phong lưu, đa tình nên ngây ngất trước nhan sắc của

B. Lời van xin tha tội của Kiều khiến Hồ Tôn Hiến cảm động trước tấm lòng thuỷ chung của nàng

C. Tiếng đàn của Kiều đã khiến lòng dạ sắt đá của Hồ Tôn hiến phải đắm say

D. Hồ Tôn Hiến vốn là người mềm lòng, dễ xúc động nhưng cố tỏ ra lạnh lùng.

Câu 7: Dụng ý của Thuý Kiều khi nói: Trong mình, nghĩ đã có người thác oan. Là gì?

A. Bày tỏ nỗi oan khuất của bản thân khi nhiều lần phải chịu cảnh lưu lạc nơi đất khách quê người.

B. . Khéo léo lên án thủ đoạn nham hiểm của Hồ Tôn Hiến, tự thú nhận lỗi lầm của bản thân đã gây ra cái chết oan khuất của Từ Hải

C. Kêu cầu Hồ Tôn Hiến trả lại sự công bằng, rửa sạch nỗi oan khuất cho Từ Hải để chàng có thể an lòng nơi chín suối

D. Than thở về nỗi khổ của bản thân khi phải trở thành một quả phụ ở độ tuổi xuân son

Câu 8: Trong lời nói của Thuý Kiều, vì sao nàng lại nhắc đến "Tiểu Lân"?

A. Để gợi nhớ đến một khúc nhạc cung đình nổi tiếng thời xưa, chứng tỏ hiểu biết về âm nhạc của mình.

B. Để ẩn dụ cho số phận oan nghiệt, nỗi đau khổ của nàng khi Từ Hải chết oan, nàng phải lưu lạc.

C. Để chứng minh rằng mình đã học đàn từ nhỏ và có thể diễn tấu nhiều khúc nhạc khác nhau.

D. Để ca ngợi vẻ đẹp tài hoa của Tiểu Lân, thể hiện lòng cảm thương của nàng đối với bậc tài nữ thuở trước.

Câu 9: Đoạn trích đã làm nổi bật vẻ đẹp nào của Thuý Kiều?

A. . Tài hoa, đa cảm
B. Kiêu hãnh, tự trọng
C. Thông minh, sắc xảo
D. Hiếu thảo, thuỷ chung

Câu 10: Từ nỗi niềm của Kiều trong khúc đàn "Bạc mệnh", em rút ra được suy ngẫm gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến?

A. Người phụ nữ luôn được đề cao về những giá trị đạo đức hơn là tài năng.
B. Người phụ nữ dù tài sắc vẹn toàn vẫn thường chịu nhiều bất công, bị vùi dập
C. Người phụ nữ luôn trở thành nạn nhân đáng thương nhất trong hoàn cảnh nghèo khó.
D. Người phụ nữ luôn quyết định được số phận của mình và đủ sức mạnh vượt lên mọi nghịch cảnh.

VĂN BẢN 1: ***Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi dưới đây:***

Đối tửu

Phu toạ nhàn song tuý nhãn khai,
Lạc hoa vô số há thương đài.
Sinh tiền bất tận tôn trung tửu,
Tử hậu thuỳ kiêu mộ thượng bôi?
Xuân sắc tiệm thiên hoàng điểu khứ,
Niên quang ám trục bạch đầu lai.
Bách kỳ đãn đắc chung triêu tuý,
Thế sự phù vân chân khả ai.

Trước chén rượu

Ngồi xếp bằng tròn trước cửa sổ, rượu vào hơi say mắt lim dim,
Vô số cánh hoa rơi trên thảm rêu xanh.
Lúc sống không uống cạn chén rượu,
Chết rồi, ai rưới trên mồ cho?
Sắc xuân thay đổi dần, chim hoàng oanh bay đi,
Năm tháng ngầm thôi thúc đầu bạc.
Cuộc đời trăm năm, chỉ mong say suốt ngày.
Thế sự như đám mây nổi, thật đáng buồn.

Câu 1: Bút pháp nghệ thuật nào sau đây được sử dụng trong bài thơ trên?

A. Ước lệ tượng trưng
B. Lấy động tả tĩnh
C. Sử dụng điển cố, điển
D. Phóng đại, cường điệu hoá

Câu 2: Những hình ảnh "hoa rơi", "chim hoàng oanh bay đi", "đầu bạc" là biểu tượng cho điều gì?

A. Thiên nhiên tráng lệ và kì vĩ
B. Sự chảy trôi của thời gian
C. Sự đồng điệu giữa con người và thiên nhiên
D. Sự vô tình, lạnh lùng của con người trước cảnh vật

Câu 3: Câu hỏi "Tử hậu thuỳ kiêu mộ thượng bôi?" (Chết rồi, ai rưới trên mồ cho?) thể hiện tâm thế gì của nhân vật trữ tình?

A. Nỗi cô đơn, khao khát tìm được người tri kỉ
B. Nỗi buồn bã, thất vọng về sự vô tình của người đời
C. Sự an yên, bình tâm khi hoà mình vào thiên nhiên
D. Nỗi hoang mang, bất lực trước quy luật sinh tử của đời người

Câu 4: Đâu KHÔNG PHẢI dấu ấn của phong cách cổ điển trong đoạn thơ trên?

A. Tuân thủ tính quy phạm của thơ Đường luật
B. Thể hiện cá tính sáng của tác giả
C. Quan tâm đến đề tài mang tính cao nhã

D. Kế thừa những thi liệu thơ ca của tiền nhân

Câu 5: Vì sao trong hai câu kết của bài thơ, nhân vật trữ tình lại "chỉ mong say suốt ngày"?

A. Vì thú vui lớn nhất của nhân vật trữ tình là thưởng rượu vãn cảnh.

B. Vì nhân vật trữ tình muốn được đắm chìm trọn vẹn trước khung cảnh mùa xuân

C. Vì nhân vật trữ tình mang nặng nỗi niềm bất đắc chí, bất lực trước thời thế

D. Vì đó là cách thức để nhân vật trữ tình trở về với thời vàng son của quá khứ

BẢNG ĐÁP ÁN GỢI Ý

Học sinh theo dõi bảng đáp án kết hợp với video bài giảng của giáo viên

VĂN BẢN 1				
1. C	**2.** C	**3.** B	**4.** D	**5.** A
6. C	**7.** B	**8.** B	**9.** A	**10.** B
VĂN BẢN 2				
1. A	**2.** B	**3.** A	**4.** B	**5.** C